

# Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẦN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm.	8 \$00
Sáu tháng.	8 \$ 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	
Đổi chỗ ở.	0 10
	0 \$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm.	20fr00

Số: 508  
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

BẢN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 10

22 Novembre 1917  
8 tháng mười Một  
Năm Đinh-tỵ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:  
F.-H. SCHNEIDER, 182. Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ  
ANNONCES LÉGALES-ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1e50  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 2 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gọi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gọi cho một cái bần để giả phân minh.

## Ngò cùng người ở Đông-dương

(Aux habitants de l'Indochine)

Đại-pháp giữa con chiến đấu, lấy lòng tin cậy và tủy lẽ đương nhiên mà ngò lại cũng bị gia, xin xuất tại tự tá. Nào là thần tử, nào là bạn lẫn hàng, nào là những ai trong huyên võ mà có dạ cao xa, hiểu thấu dạng nghĩa khí trạc tuyệt của Đại-pháp trong cuộc tranh hoành này, thì Đại-pháp đều xin tự trợ một phen nữa, mà nỗ lực quyết chiến cho tới toàn thắng, ngò hầu giải cứu nhơn quần.

Bao nhiêu người Đại-pháp bên cõi Đông-dương, bao nhiêu con nhà thổ trước thần tử Âu quốc, bao nhiêu người ngoại quốc kiều cư đã mong hậu đãi tại xứ này, thì chẳng một người nào mà đang ngơ tại trong lúc bấy giờ.

Thầy thầy ai ai đều phải giúp cho vay mượn, sức đang bao nhiêu thì cũng phải tự trợ hết bấy nhiêu. Lương tăng mọi người đều khuyến dục, quyền lợi mọi người đều chỉ sả. Những người đó mà Đại-pháp họ tri cho mà ở đời, cho đang tự do, cho có phương trông cậy, cho còn niềm tin, cho yên tâm trịnh trọng, thì chẳng có một người nào mà từ chối không tự trợ Đại-pháp cho đang.

Đã hơn ba năm trời Mậu quốc ta chịu những sự đau đớn không xiết kể. Ở đây chúng ta nào có biết đến những sự thông sớ như vậy. Đông-bào ta bên Đại-pháp thì việc chi cũng thiếu, phải cam cơ cần, đến đời vũ sả cho con cũng phải phân lương từ bữa. Còn ở đây chúng ta an nhàn phú phò, con trẻ của ta thì mỗi đêm đến an giấc bên ta mà thôi. Nay mới thì đã đến mùa đông kinh thềm lạnh thấu bần, cái chiến hào như băng tuyết mà hầu hể chỗ bám giáp, những kẻ anh hùng kiến thảo ra đó chịu chết vì ta. Con ở đây thì chúng ta lại đang ở yên, sung sướng và an lạc chốn gia đình.

Thần phần kẻ vậy nực nực vậy khác nhau quá đời đương này, mà nếu chúng ta chẳng có dự định phân chi vào cuộc chính phạt đồng cứu, thì đó là lương tâm chúng ta phải đau xót động. Ấy là chúng ta không còn một mối nào mà dám ngó ngay Mậu-quốc lúc tháng trau khai hoản: bởi vì gặp ai kẻ có công cứu nước thì ắt là chúng ta tự giác mà đến tâm ta. Ấy vậy thì chúng ta cũng phải công kích: mà bây giờ thì chúng ta chỉ có một cách công kích mà thôi: là rời tiền bạc chúng ta ra, là sắm sanh cho quân lính chúng ta có súng lên, súng nhỏ, trái phá, nhưng phục, lương lương. Là giúp sức cho Mậu-quốc mà phân khích thêm nữa cái chí quyết thắng chàng động dạy.

Hỡi nào là kẻ quan viên mỗi tháng thủ thường mà lãnh bổng lương, nào là người thương có mà bình phí không gán tới phần tôi, nào là người nông gia và kẻ khai khẩn mà Đại-pháp bảo hộ lấy của cải cũng mùa màng, nào là người bốn-quốc đã nhờ Đại-pháp mà an hưởng thái bình cùng văn hóa tự-do, ai ai cũng đều thầy dạng van toàn giữa cơn hỗn độn kinh hoàng trong lịch sử chưa từng có như vậy, thì ngày nay

**Hãy giúp hết tiền tài cho Đại-pháp.**

**Hãy giúp hết phương thế cho Mậu-quốc.**

Hiệ căng hệ đến vận mạng Đại-pháp thì căng hệ đến vận mạng phò người.

Toàn quốc đều trông cậy nơi phò người. Đông-bào phò người đương ở dưới chiến hào mà đợi binh tướng khi giải lương hưởng của phò người. Còn bên quân, nghịch thì chúng nó đương tề sát, nó đương trình thám phò người cho biết phò người hầu sẽ làm chi.

Chớ còn Đại-pháp thì đã tiên tri. Đại-pháp vẫn biết tâm lòng nên kinh phục bên cõi Đông-dương. Chẳng có đời đến dạ ái-ước

nhật thành mà vô ích bao giờ. Đại-pháp vẫn rõ biết lòng quảng đại nghĩa dân đã dâng vào quốc-trái máy kỹ đấu là bao nhiêu, mà lại rõ biết rồi đây nghĩa dân sẽ làm cho hơn nữa, bởi vì ngày nay là chi còn toàn cực lực một phen mà đó tháng, ngò hầu giải cứu sanh linh.

Tôi xin bảo kết cùng Mậu quốc rằng phò người đều đồng được ái quốc hết lòng thần tử. Tôi đã tỏ cùng Hộ-quốc chánh-phủ xin hãy trông cậy phò người rá tay giúp quốc-trái.

Tôi hết lòng thành tín nơi nghĩa dân, mà giữ lời đã hứa thay mặt cho nghĩa dân.

Cung chúc Đại-pháp!

Cung chúc thuộc Pháp Đông-dương!

Tổng thông Toàn-quyển.  
Albert SARRAUT.

## Số bạc nhà-nước vay tại Nam-kỳ và Cao-man năm 1915 và 1916

BẠC ĐĂNG						
Vay 1915	Tại hãng Đông-dương	Kho bạc nhà-nước	Các ngân khố nhà-nước	Tổng cộng		
	Numer.	Convors.	Numer.	Valeur		
Nam-kỳ.....	3.214.400	2.294.460	4.668.500	105.509	186.700	7.406.569
Cao-man.....	156.500	159.400	108.300	4.500	—	426.100
	3.398.300	2.353.860	4.776.800	107.000	186.700	7.832.660
Vay năm 1916						
Nam-kỳ.....	3.179.400	794.600	995.900	24.700	1.635.100	6.509.700
Cao-man.....	325.600	286.400	965.700	7.800	19.800	1.801.200
	3.505.000	1.220.000	1.961.600	28.500	1.654.900	8.310.900

## LỜI RAO

Nay gần đến tết tây và cũng không còn mấy tháng đến ngày nguyên đán Annam.

Nhà in Bồn-quản có đủ các thứ chữ mới mà in thiệp cho chư quý vị và ba màu giấy, là trắng, đỏ, hồng. — Mỗi trăm thiệp giá một đồng bạc, nếu có chữ Annam thêm thì mỗi chữ giá năm xu. — Tiền gọi người mua phải chịu.

## Sự quan điền hình

(AC TUC KHÁI TRU)  
(Meurs à combattre)

Phong văn rằng rạp đây rồi sẽ ban hành luật điều về các tòa Tap-tung, gọi là luật Cruppi, theo ý kiến chúng tôi thì hẳn cũng là một điều ngày nay đã hóa ra khẩn cấp hơn hết, và rồi cũng sẽ lập khắp cả các nơi đó hội đại địa trong Namkỳ những tòa Tap-tung giao cho án quan bốn-quốc xử đoán.

Tin ấy vẫn không nghịch ý chúng tôi, bởi vì do đó mà sự minh mông, và sẽ có thể mà định đoạt tức thì những sự sát nghiệm về tình cảnh ngặt nghèo cho những người Namkỳ gặp việc từ tụng.

Chẳng thì đã có chỉ thị rồi, người

Annam văn cơ tinh trí cần sấn xa mà phân biên đều công bình; lại chẳng ưa người tố tình ai trước quá hời, song miêng là bình công cho mình thì thôi. Hề mặt công bình thì lấy làm ghớm ghếc, dẫu với kẻ khác cũng vậy.

Ấy vậy mà cách 37 năm nay, từ lúc phân định quyền hoành hai bên phiên niết mà canh cái phong giáo đồng bình, lại đã nhập những thứ thiêu mới trong việc từ tụng, và đoạ quyền quan án cựu mà giao phó cho quan án tân, để mặt thông ngôn tự tụng tự tác, thì mới làm cho lương tâm người Annam phải xao động thất thảm.

Nói cho phải cũng nhờ các quan tòa, cho nên dân nhơn cuộc chiến tranh mà chánh phủ phải thiếu người, thì các tòa cũng thủ thường xử đoán. Lại thêm công việc nặng nề lằng lằng hơn trước, ít có điều bề trễ. Vậy thì về bên chất thiệt chưa có hại chi.

Còn phía bên kia là phía chúng ta phải sát nghiệm, phải tế tra cho rõ biết công việc của ta làm có nên chăng, ta có lộn đường lạc ngõ gì không, phía ấy là phía làm cho ta hiểu biết tinh vi nhơn dân bốn-quốc, vậy thì phía đó xem ra cảnh tượng thế nào?

Từ ngày chánh trị thuộc văn ban, thì chúng ta đã canh cái điền hình



xu. Luật lệ Gialong đã phải bỏ mà dùng luật Hộ Đại-pháp mà ban hành trong xứ này cũng gần tương tự như bên Đại-pháp.

Vi có nào như vậy?  
Vi muốn cải hóa.  
Cải bịnh muốn cải hóa này sơ phát là từ thuở lập dân chính năm 1848, rồi qua đời Nã-phá-luân thứ ba thì cũng có hạ bút, mà sau lại cũng còn chế sử chánh trị thuộc địa của ta hơn hai mươi năm, từ 1879 cho tới 1900

Nội trong lúc đó thì các ông mẫn đạt về việc xã hội, cứ lần lượt theo lối bộ viện, khai sáng thuộc địa nội trong buổi, mà tưởng những là chế độ, và lại là tình những kẻ tri hay thiên chấp, một đua nhau mà khoa trương việc có ý hóa dân theo Đại-pháp.

Hễ có nói cùng các ông đến tánh khi người Annam, là tánh khi đã định tinh, cũng vẫn xây in như tánh khi người Đại-pháp vậy, hễ có chỉ cho các ông thấy rằng ở đây là xứ văn-minh đã hơn hai ngàn năm nay, chẳng có chỉ kếm thua bên phương Tây, rằng người Annam muốn giữ bên phong tục qui chế của mình, thì các ông lại cười một cách rất thiet tha mà trả lời rằng: « Ôi thời các người đứng có lo, người Annam đã cải hóa đặng rồi, các người hãy nghĩ rằng chúng ta đã qua bên xứ ấy gần 30 năm ! »

Từ năm 1880 cho đến năm 1900, thì người ta làm nhiều việc ngộ quá, cứ ngồi tại đó thành Paris mà cai trị hết các thuộc địa. Lúc ấy là lúc quyền qui nhưt thống.

Qua tới năm 1900, thì mới chợt thấy phải trở hướng, lần lựa một ít hồi, rồi lại xuống xuất phép đồng lo cộng sự, phải vì nể tánh khi các dân nhò Đại-pháp bảo hộ.

Mà phép chánh trị đồng lo cộng sự này cũng chưa hề có thích giải ra cho rõ ràng bao giờ. Và lại như xét theo lý xã-hội, thì phép này vẫn thâm sát chỉ có một phía vẫn để thuộc địa mà thối, nhưng mà cũng còn hơn phép cải hóa là một đều lỗi lầm quá trọng. Đến đời phép chánh trị đồng lo cộng sự thì hành rồi thì mới tìm ra lần lần những chỗ khiếm khuyết phải thêm cho đặng thành nên qui chế vững bền, đủ sức mà giúp ta cứ đó cho nên việc.

Qui chế mà có hay là cũng tại biết thì hành. Phép chánh trị đồng lo cộng sự lại quá may gặp đặng những người tài cao thì hành, cho nên mới đặng thành tựu.

Đến nay, phân mạng Đông-dương đã về tay một đấng Đại-thần không thiên mich, hiển thấu chức nhậm trong hệ, lịch thiếp thể tinh và lại biết thương con nhà Annam. Vậy thì chúng ta nên trông cậy hội mở canh tân trong miền Đông thổ ! Vậy thì những lời bàn luận sau đây là để mà kinh đưng cho quan Toàn-quyền Albert Sarraut. Chúng tôi cũng cúi xin ngài nghiên cứu tình cảnh chúng tôi từ đây mà một phen trừ tuyệt.

Thuở xưa, hễ có bắt bịnh, thì không tổ cúng quan án. Ai nói bành chi thì nói, chứ các quan án cru vẫn cũng công chánh và vẫn cũng tài năng trong đạo nghệ, lại xử dân thành độ. Và lại quan án có xử là xử những việc khó, trước là làng, sau là tồng đã xử huê bài giải không xong.

Sau qua tới đời các quan Thống soái, thủy thì cũng cứ giữ theo phong

giáo Annam, cho nên người Annam cũng chẳng thấy cảnh cái chi trong chánh trị.

Mà từ năm 1880 thì việc đời đã đổi đời. Niết-ty, không thống thuộc về quyền hành pháp, lãnh lấy việc để hình. Các quan tòa thì cũng lựa lấy trong hàng tham-biện, cho nên thuở đầu hết thì hai bên phiên niết giao thiệp cũng rất nên hòa hảo. Mà từ khi năm 1889, có một cựu lục-sự tòa xứ Naruta, qua làm Đông-lý Tòa Sóc-trang, rồi vùng bạt trụ lên đến chức Chương lý để hình Đông-dương, thì việc giao thiệp ấy không đặng hòa nhã hoà hảo.

Cũng có khi quan tòa cùng quan tham-biện khác báng nhau, kinh chống nhau cũng có, thì lại thất công việc cho binh-dân.

Ngày nay, đầu đã an theo ngôi này, tham-biện thì bên trường bổ, còn quan tòa thì bên trường án.

Cũng có kẻ xấu miệng lại đồn rằng một đời khi Bồ Ân cũng làm giặc với nhau. Mấy kẻ ấy cũng chẳng phải là làm hoài hoài.

Còn kẻ có kiến thừa thì phải chịu khặt luôn luôn. Bay giờ có thiệt hại đều chỉ cũng chẳng còn qua bên Nhà-hầu mà kêu nài nữa, mà phải đến tòa mà thưa. Canh cải thối tục như vậy người Annam vẫn chẳng ưa gì, bởi vì bên trường bổ thì đặng tra giớ với quan langsa, tuy cũng có thông-ngôn, mà quan langsa ấy lại hiểu rành tiếng Annam; chứ còn bên tòa thì quan tòa ít có người thông hiểu tiếng Annam, cho nên việc chi cũng bị mặc thông ngôn, mà thông-ngôn thì không lấy ngay thẳng làm đức.

# ĐIỀN BÀO

(Dépêches)

7 novembre 1917

## Binh Langsa và Ang-lê hiệp lại tại mặt trận I-ta-li

Ngày 5: Vi thông-tin Huế-kỳ ở ngoài cơ tham mưu I-ta-li cho hay rằng quân địch rằng sức mà kéo binh hùng qua đánh Tagliamento đặng mà chiếm cứ Frioul trước khi Cadorna chỉnh-đón nơi ấy lại; nhưng mà may việc thù xếp lệ làng nhờ binh đồng-minh tiếp chiến nên ta thấy gánh nặng lại cho quân địch đang thắng thì. Việc chống cự tự nhiên rất hăng hái, súng đồng và kinh rạch rất nhiều nên việc tấn phát của quân địch phải điên trí. Khi binh Langsa đến thì tiếp nước với mòng lăm.

Binh Langsa và Ang-lê đến thì binh-linh I-ta-li lại nóng chí lăm.

## Mặt trận Ang-lê

Ông Douglas Haig cho hay rằng binh Ang-lê tấn phát tại Đông-nam Poelcappelle có pháo thủ bắn rất dữ tại phía Bắc đường xe-lửa đi tới Ypres qua Roulers.

## Mặt trận Huế-kỳ

Quan thống-lãnh Pershing tự điện tin về Hoa-thành-Đôn nói rằng ba tên lính Huế-kỳ bị giết, năm tên bị bịnh, 12 tên bị bắt hôm thì bấy trong lúc binh A-lo-mân trên qua một nơi đả ra ngoài trước trận, đặng để cho binh Huế-kỳ đi tin. Số quân địch hao thất bao nhiêu chẳng biết.

## Thủy đạo Not-hoe

Trong tuần tháng octobre 19 chiếc tàu not-hoe trong tải 34 ngàn tấn bị bắn chìm; 48 người thủy-thủ bị giết.

8 novembre 1917

## Tại mặt trận Langsa

Ngày 7: hai bên pháo-thủ bắn nhau liên chiến tại phía Bắc Chemin-des-dames, súng pháo thủ bắn rất dữ cả mặt, mặt trận rừng Chause.

## Việc đời khó tại A-lo-mân

Theo lời của chánh-phủ Ang-lê thông tin, thì lương thực tại A-lo-mân trong mỗi tuần phát cho binh lính 7 cân khoai, và mỗi năm 5 cân bánh-mì 9 lượng thịt, 6 lượng đường, ba lượng rượu mỗ-bô và 26 cái trứng gà.

9 novembre 1917

## Mặt trận Ca-na-đa

Ông Douglas Haig cho hay rằng việc văn-dòng binh tình của dân Ca-na-đa cũ thấy đều thành công, lấy đặng Passchendaele, Mosselmarkt và Goudberd và bắt đặng tù-binh. Binh ta kiên bền chắc chắn mấy nơi thắng đó.

Chiếc tuần-dương-lâm của Huế-kỳ bị bắn chìm  
Tin ở Hoa-thành-Đôn: chiếc tuần-dương Huế-kỳ Alcedo bị bắn chìm hôm ngày thứ hai trong nơi đường nước để thủy-chiến. Thiếu mất một ông quan và 20 người.

11 novembre 1917

## Tại Mésopotamie

Tại Mésopotamie: Binh Ang-lê chiếm đặng Tekrit, bắt đặng 132 tù-binh và lấy

đặng binh khí rất nhiều. Quân địch tàu thoát trong lúc ban đêm, phá hư hai cái trái thuốc đạn của nó hết.

Điện báo Reuter cho hay rằng quân địch rút binh cả đường trần của chúng nó, khi chiếm đặng Gaza rồi, là nơi đoạt đặng binh-khi rất nhiều.

11 novembre 1917

## Mặt trận Ang-lê

Binh Ang-lê đã tới nhằm cái trung-tâm trong miền Passchendaele.

Binh Ang-lê thắng tới tại Palestine  
Binh Ang-lê đã chiếm đặng Ascalon; binh Việt thất hết 10 ngàn binh và 70 ngàn súng đồng.

13 novembre 1917

## Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa đặng ngày 11 cho hay súng pháo-thủ bắn rất dữ cả mặt trận Chause và tại Haute Alsace.

## Mặt trận Ang-lê

Binh Ang-lê cứ đánh mãi với súng pháo thủ cả mặt trận des Flandres. Họ đặng 11 cái phi-thoán, lăm 6 cái phi bay xuống còn phần ta mất hết 10 cái.

## Tại Brésil

Có lời chỉ dụ mới ban hành đặng đồng hải-khẩu Rio-de-Janeirolai.

14 novembre 1917

## Mặt trận Ang-lê

Quân A-lo-mân chống cự rất lung cùng binh Ang-lê đã thắng tới và qua khỏi mấy nơi họ đã nhằm. Súng pháo-thủ bắn phá các nơi trận thế ở Passchendaele.

## Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa: Tại bois de Chause hai bên pháo thủ bắn nhau rất dữ. Trận đẹp đặng mặt trận rất dữ vừa rồi thì quân A-lo-mân ủng qua đánh Hartmannville; quân địch mới vừa tới kế bị đánh tháo lui. Chúng nó đem đánh một trận nữa tại Areichacker nhưng mà chẳng thành công.

Muôn tổ lòng trung-hậu cùng nhà nước bảo-hộ thì nên mua quốc trái.

# HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

## Nữ Anh-hùng

Quan Tổng-thông Pétain mới trao một tấm Khuê bài tại Vê-sanb-đội ở ngoài trận, cho cô Yolande de Baye là người cai quản đội vệ-sanb.  
Cô de Baye ở ngoài địa trận đã ba năm nay, cô lại có đặng thưởng một cái khăn-công bội tình và đặng bao khen ba lần.

Lúc quân A-lo-mân bâu phá nhà đưng đưng là chỗ của cô cai-quản ở phía sau Verdun, thì cô bị thương tích trên đầu. Gắn Khuê bài cho cô tại nhà thưởng.

Làm ra 20 triệu trong chin năm  
Rút trong báo Tribune de Genève :  
Theo lời một người mộ định chấu, sự sáng của ông Djawd bey làm Hộ-bộ thượng thư bên nước Tiệt-kỳ (Thò-nhì-Kỳ) ngày nay đặng 20 triệu quan.

Phải biết rằng ông Djawd bey lúc mà dân Tiệt-làng phân loạn hồi năm 1908 thì Ngôi không có đến 20 quan.

Xét lấy đó mà coi, ở mấy tay hào-hộ ở thế hiệp bản, việc giàu nghèo trong giờ lát đã thay đổi đời.

## Sở thú đi từ Pháp-độc qua Corse

Mới bày ra một sở đi thư trên không khi đi từ nước Langsa qua cũ-laò Corse. Sở ấy giao cho ông quan tư thủy Richard cai quản.

Thề thì chỗ nguyện của tên phi-công Bagne đã đặng toàn rồi, là người liêu mạng mà có phi-thoán đi lần đầu hết đi từ Nice qua Corse.

# AU-CHÂU CHIẾN SỰ

(Autour de la guerre)

## Những trái phá

Nếu tính ra, trái phá của súng pháo thủ ta bắn qua chiến hào A-lo-mân trong mấy trận công phá sau đây thì mỗi thước bề dài đặng:

Pháo thủ ở trận	407 ki-lô
— ở chiến hào	203 —
— nặng	704 —
— nhẹ	128 —

Cộng 1.442

Và trong một tháng ta tốn hao về thuốc đạn súng « 75 » là:

Tháng juillet 1916	6.400.000
— septembre 1916	7.000.000
— octobre 1916	5.500.000

Còn trong trận công phá lần sau hết thì ta bắn đủ thứ trái phá cộng chung hết là 12.000.000 trái.

Ta còn chịu xuống ống thuốc đạn và chính tu quản lĩnh cho các đạo binh Anh-gi (Belgique) Xet-bi (Serbie) và ga-rét (grèce) nữa, còn súng pháo thủ Đại-pháp chịu cho Đông-minh cả thấy là 800 vị.

## Việc tài chánh

Từ ngày khởi chiến đến nay thì Đại-pháp tốn có:

Năm 1914.	8.040.000.000 quan
— 1915.	22.800.000.000 »
— 1916.	32.640.000.000 »
— 1917.	19.167.000.000 »

Cộng 82.647.000.000

Các ngoại-quốc từ ngày ler août 1914 cho đến ler janvier 1917 cho ta mượn 6.000.000.000 quan.

Trong lúc ấy, Đại-pháp cũng cho các nước Đông-minh vay lại 4.000.000.000 quan.

Nếu một mình Đại-pháp là nước có 38 triệu con người, và lại các tính liệu có bị chiếm, không đủ tiền bạc, thì ấy cũng như biết dùng bạc tiền phải !

# TÍN SƯƠNG

(Boite aux lettres)

Bên quán mới tiếp được 2 cái thơ sau đây của ông Salles bên qui quốc gởi qua mà tôi cho đồng bạn ta biết lòng phần chán lính Annam ta ở giữa đăm mưa trái phá là thế nào. Bên quán xin diễn ra chữ quốc ngữ cho chư công tường lăm.

Ngày 24 mai 1917

Kính ông hội-trưởng  
Tôi tiếp được thơ ngài lúc tôi sửa soạn ra hàng trận. Chúng tôi đi mà thay thế cho bọn lính zouaves và hiện nay đóng nhậm một nơi xung yếu. Đội quân của chúng tôi ở tại mặt trận ba bề quan giáp phủ vậy. Bởi vậy cho nên giấy phút nào cũng nghe

(1) Hộc thơ.

tiếng súng bên ngoài hẳn qua chúng tôi, vì lẽ bên chúng tôi, mà có đồng minh một chút xíu thì ở bên kẻ địch không thấy liền. Hôm qua đây, chúng tôi bị một trận mưa trái phá từ ba giờ khuya cho tới 10 giờ thì bữa sau, chẳng lúc nào ngừng, chúng tôi lúc ấy lại tưởng quân địch sắp sửa ra đánh mặt trận chúng tôi, cho nên ở cũng đi rình mò mà coi tình hình giặc, ai dễ tưởng lầm, chúng tôi rình mãi không thấy một tiếng giặc nào là đầu ra khỏi hang của nó.

Ông đã hỏi cái tâm tánh của tôi ra làm sao đang lúc ở chiến hào? Theo thế thường thì ông cũng đã hiểu biết rồi, vì có các nhữ trình đã tủa cánh lại rất rộng về sự cực khổ nơi mặt trận đương bao. Còn phần riêng tôi, tôi lấy làm thích chí — chúng tôi trú trong một đường hầm hố, rồi lại mỗi người làm một ổ để ngủ và để trốn đạn trái phá. Phước thay, đội quân của tôi ở nằm cái hầm hố có bưng đất che chở cho khỏi đạn trái phá lựu — ngay đầu hố, những tiếng đạn bay vào vô nghe mà lạnh mình, sống nay tôi vui vì tôi làm lính được, không còn cái bộ quần quỳ nữa, ở bên chúng tôi mà tri không hề tưởng đến, ở chiến hào cũng như ở nhà tr. Và lại, cũng nhờ ăn thua vì quen, cho nên tôi độ thế tiếng nổ mà biết đứng phân li trái phá, hơn lính ở đây nghe nổ thì biết trái phá sẽ rớt tại đây. Chúng tôi mà nghe tiếng nổ gần qua chúng tôi mới dợm sự qua phía khác, còn thường thường thì trái phá nổ mà mặc kệ, chúng tôi chỉ nói lời với nhau mà chế cười quân Đức-lặc đang khi cùng nhau ngồi nhậu rượu, hoặc đang khi húp cháo. Lại nữa, hề vào chốn này rồi không còn tâm dạ nào mà đi sợ nữa, vì sự căng nổ ở một bên lưng; ở đây là thập phần tự như thể phần sanh; thiết kế cho con gan. Vì giây phút mẫn tưởng trái phá, mà ai cứ tưởng hoai sự sợ nó hóa điên. Thà làm lính làm mà thì tử, coi như con người ở đâu cũng chết được thì hay hơn. Tôi cũng có được phép ở một chỗ che kín bên ông quan ba cai quản tôi, vì tôi cũng là đội cựu đảng lại, nhưng mà tôi chỉ bám gan ở với các anh em bạn lính mà ngồi húp cháo và nói chuyện kháo với nhau. Ở chung trong một đội như vậy tôi lấy làm đẹp dạ, vì đồng người thì vui không nhớ uối nó nỗi kia mà buồn.

Tôi lại lúc canh khuya, chúng tôi mới ra sau hậu đoàn lãnh đồ ăn. Quân Đức-thực thừa cơ bấn chúng tôi, năm khi mười họa mới trúng một lần, còn chúng tôi cứ lãnh rượu bánh thịt, đậu, hoặc mì ống (macaroni) Ban ngày chúng tôi nấu nướng mà ăn với nhau ngon lành cũng bằng ở đệ nhứt lâu vậy.

Mấy bạn lính *légionnaires* của tôi rất nên đem đương oai liệt, thì tử như không, và giữ nét lương thiện hẳn hoi. Gần gũi những kẻ ác càng thêm vui, tôi thường mến họ lắm vì họ phần đông là người ngoại quốc mà có chí că quyết lòng đồng sanh đồng tử cùng Đại-pháp. Chưa hề có lúc nào mà tôi nghe họ than than trách phận họ.

Sự đời phiên canh thật là lắm nỗi gay go, sợ sẩy một thì thì không còn tánh mạng, còn bên giặc lúc như vậy cũng cứ xạ đại bác mãi.

Kính trình ngài, tôi xin ngài miễn thứ cho tôi vì làm cho ngài phải mất thì giờ coi bài mà đọc cái thơ rất dài này, tôi xin kính bái mà ngài.

P. P. P.  
Ký tên: HAVIN.  
Paris le 11 sept. 1917.  
Signé: A. SALLES.

Mặt trận ngày 24 août  
Kính ngài!  
Chắc ngài có coi các nhữ trình kể cuộc lợi của ta trong trận công phá quân địch ngày 20 août là đương bao, chúng ta đã cả thắng một trận ở mặt đồng bác, công cang cũ đội quân chúng tôi ở trận này thậm dày — trời sáng ra pháo thủ bên ta xạ qua bên địch như trời nước, đội này quân họ chúng tôi cũng tủa trái trái hầm hố, trên đầu thì trái phá bên địch bay qua loan đã khỉ ra khỏi hang rồi đấy! phút chúng tôi đã áp đến đường trận tiền-phương của địch mà đánh giặc lại được làng Cumieres mà chỉ còn đi đổng tro tàn; kể đó chúng tôi suốt tới về rừng Cumieres đánh một trận hỗn chiến phá tan kẻ địch phùng ngũ đó, rồi binh chúng tôi kéo thẳng vô rừng mà trốn mấy đũa giặc còn rặng rặng đi dich với chúng tôi, đổng ngợ thì chúng tôi chỉ chiếm được cả rừng — Quân lính đi đánh xáp chiến mà miệng hát-lý van rân, tuy có lệnh quan báo phải giữ hàng ngũ rập ràng, mà quân cứ đi hân hái quả đến dũi có kẻ sứt trái quả lỏ mà phải bị nhảm đạn pháo thủ của địch đang sa bắn tới; nên chúng tôi đã đến chổ chỉ định một giờ trước.

Trưa ngày 20, chúng tôi thắng xông đến miệt đổng, và một cơ quan khác trong đạo quân tôi ra công phá quân giặc đang chiếm trên núi số 265 lối năm giờ thì lấy được.

Ngày ấy chúng tôi đã đi đến mấy nơi lính truyền biểu phải đến, chỉ ông say chúng tôi đi hơn 3 kilômètres.

Thầy chúng tôi tấn được thì ông quan lãnh-binh cai đội quản chúng tôi biểu phải đi tới nữa, thì ngày mai là ngày 21 août,

chúng tôi lại chiếm đặng một địa thế ở trước trận 265, còn tại Regneville là nơi chúng tôi bắt được một đội pháo thủ đổng đại bác 77 li của giặc — khi đến nơi đổng cho đạo quân khác chiếm giữ thay thế chúng tôi — thì bên này không thiết hại mấy, thì tưởng tại một lẽ này là đạo của chúng tôi chưa đổi phiên, ấy là nghịch thế thường, mà để chiếm đặng nơi đã định, lại còn đi quá chổ ấy nữa. Và đang lúc ấy chúng tôi đang sửa soạn kiên bệ mấy địa thế mới ấy. Quân Đức đã gắng công mà tái chiến nhiều lần quân chúng công. Pháo thủ chúng tôi thật là hay; sắp đặt xong, thì như nó mà thắng quân địch, uổng thay, tại nó không được đội chỗ như chúng tôi. Tôi đoán quyết cũng ông nếu như đặng một đạo pháo thủ theo chúng tôi hoai thì chúng tôi đi xa hơn nữa. Quân Đức nó đánh trả mà đánh không lại, nó đánh rồi lại chạy đi trốn chui trốn nhủi, thấy nó như vậy tôi không hiểu sao nó còn đổng tại đất Pháp mà làm gì.

Tôi quên nói với ngài, chiều ngày xáp chiến, chúng tôi có bị khi ngớt bên nghịch xạ pháo. Chúng nó hay thừa đêm tối mà thụt khi ngớt qua bên ta có một lúc tôi gần bị chết ngớt; may tôi tra cái mặt nạ vô mặc kịp, chúng nó cũng bị khi ngớt của chúng tôi thụt qua, bởi vì chúng tôi có gặp tại Regneville thấy lính pháo-thủ Đức bị chết ngớt một bên chổ trái súng, mặt cũng còn mang cái mặt nạ — việc này làm chúng tôi rõ ràng chúng tôi có phần trội hơn chúng nó. Tôi tin cậy vững rằng chúng tôi sẽ thắng trận, vì chúng nó không phải là khó thắng như người ta tưởng — thiệt nó cũng nhờ vì có trí sắp đặt hay, nhờ vậy mà chịu lâu được, mà tôi chắc ít nữa đây chúng tôi sẽ lấy được: lẽ kẻ vào lưng nó mà đặc nó về xứ nó.

Tôi thường thấy hình vẽ trong các nhữ trình bị tịch quân Đức để tức cười, lúc nó đi nạp mình thì nó kêu là *Kamarade*

cái đũa qui gỏi cho quan tướng ta tra hỏi. Lúc ra khỏi miêng chiến hào mà đánh kẻ địch là lúc nguy lắm — xung quanh tôi thấy anh em bạn ngã như bị sét đánh, tôi hỏi lại tôi sao mà không bị thương như họ — vậy rồi cũng bỏ lẳng tục thì, về kéo nhau đi như đám điên, không suy nghĩ đến trái phá, đạn chiến bay qua như mưa bụi.

Tôi mạnh khỏe, xem ra đạo quân tôi còn ở lại 8 bữa nữa mà kiên bệ trận thế và thay phiên.

Về trong cây ông được đọc thơ này đổng lúc ông yên chí thì, sau hết tôi xin ông khẩn nhảm chúc tình tôi kính bái.

Signé: HAVIN.  
Paris le 28 août 1917.  
Signé: A. SALLES.

Sao lại nguyên bản chữ tầy:  
Paris le 28 août 1917.  
Signé: A. SALLES.

Muốn cái thây đều an-cư học nghiệp thì nên mua quốc trái.

**CUỘC THI**  
(Avis d'examen)

Ngày thứ năm mồng 10 Janvier 1917; đổng 7 giờ ban mai tại nhà trường Chasseloup-Laubat có mở hội thi chấm 40 người kỳ-lục-hậu bổ hạng từ đệ bổ vô sơ khoa Bắc-dương. Người ứng thi phải nộp trước những giấy tờ sau này mới được vào thi.

10 1 tờ khai sanh  
20 1 tờ giấy tạnh hạch  
30 1 tờ giấy chứng của quan thầy thuốc cho rằng mình mạnh giỏi không bệnh hoạn.  
40 1 tờ giao ước với nhà-nước mình sẵn lòng tuân chính nơi nào tùy nhà-nước sai đi.

Đến ngày thứ hai, 24 Décembre thì thời thảo các giấy tờ ấy.

Saigon, le 14 novembre 1917  
*Le Trésorier particulier de la Cochinchine, ENOBE PECCAT.*

**Lính tập annam tại Pháp**  
(Nos tirailleurs en France)

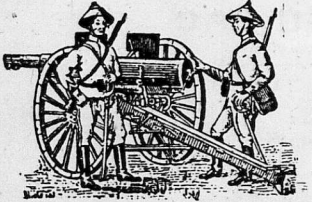
(liếp theo)

Tờ trình của quan cai trị Bosc về toán lính thợ An-nam đổng ở lò nấu sắt ở Gironde tại H...

Toán thợ này, đổng 40 người, toàn là người ở Trung-kỳ, duy người đội thông ngôn là ở Bắc-kỳ mà thôi, người đội ấy đã tới H... từ đầu tháng octobre 1916, người đội ấy theo quân người đội lực quân thuộc-địa M... là người đã ở lâu bên Đổng-dương mà nói tiếng An-nam đã rành. Hôm tôi đến thăm thợ. Thì viên ấy phải đòi đến E... đổng hội đổng thài lính.

CHỖ LÍNH ĐỔNG. — Nhà-máy của lò nấu-sắt (Hauts-Fourneaux) ở trên bờ sông Gironde, cách xóm X... hai ki-lô-mét. Nhà cho lính An-nam ở thì cách số làm 200 thước tây. Nhà ấy có ba đản

**Thuộc điều hiệu CANON**



**BAO-XANH**  
**Đã ngon mà lại rẻ tiền**

**TRUYỆN**  
**Người Thâm-hiếm**  
**NUỐC CHÂN-CHẤT**

Của ông Bá-lạp-Mông nước Mỹ soạn.  
L. T. L. dịch sách tầu ra.

Một lát chúng nó lại kéo nhau về, thầy tôi đã hướng hết những đồ ăn trên ăn, thì đưa vào đưa này, mừng lấy si-súp. Tôi tuy còn đói, nhưng không dám hiện ra ngoài mặt, sợ mặt cái thể-diện ông than đi chàng.

Lạy rồi chúng nó trở ra, tôi sợ nhớ đến cơn hai đũa bỏ trong túi, vội mở ra coi, không để chúng nó đã trốn biệt mặt bao giờ. Thiết ăn năn không biết là chừng nào.

Mấy bữa tôi tuy ăn uống no nê, nhưng bị trời chặt, không vận động được, nên tiêu-hóa chậm, kể chi lại thầy đem đồ ăn vô, đại để cũng như buổi sáng, mà cũng lạy như trước vậy.

Cũng muốn hỏi cho biết nước này có vua chúa gì không, chánh thế ra sao, nhưng ngặt vì ngầu-ngử bắt thông, mình

nói mình nghe, nó nói nó nghe, tự-hồ như một đám vịt nghe sấm vậy.

Cái giống già-man thấy mặt trời mặt trăng, cái mông cái chớp, còn lấy làm thần thánh mà khấn vái hay, lựa là thầy tôi to lớn hơn chúng nó mấy chục bội phần, nên chúng nó tưởng tôi là ông thánh Kông-lô mà lạy lạy như thế, tưởng cũng không là gì cho lắm.

Tôi (Bá-quân) coi bài Du-ký đến đoạn này, nghĩ mỗi một ngày nay, cũng khó bề coi hết, đổng lòng lại nhớ đến những lời của Gia-quân khi làm-chung, thiết là không-đạt, không có một mây nào lấy cái chết làm buồn. Còn chưa biết cái thì đi-chức nói những chuyện gì nữa đây, âu là ta mở trước ra coi, nếu không có chi bí-mật, sẽ đem ra cho thiên hạ ạ ấy bây xem chung.

Nhà-quân nói rồi, liền ra mở rương lấy thơ để coi, trong chi có một bài luận-tượng, đầu đề hai chữ « Nhon-duyên » ngoại giả không có đặng dò chi hết. Trước tôi coi chưa hiểu cái đề-mục nó ra làm sao, kể đọc xuống dưới thì thấy như vậy.

« Trên trời dưới đất, giữa nhưng »  
« nhúc biết bao nhiêu là người. Trong »  
« đám nhưng-nhúc biết bao nhiêu là »  
« người ấy, làm sao mà lại có ta? Trên »  
« mảnh địa-cầu, Á Âu, Phi, Úc, biết là »  
« mây châu, trắng, vàng, đen, nu, biết là »  
« bao giống, mà ta sao lại sanh ở bên »  
« châu Mỹ? »

« Cái nguyên-nhon ấy ta kiếm mãi »  
« không ra, thì chắc trong có một cái nhơn »  
« duyên gì chẳng không? Ta không biết »  
« cái nhơn duyên ấy làm ra sao, mà khiên »  
« cho ta để lờ lộng đã có tri khôn? Sao »  
« không chết đói chết khát, từ buổi còn »  
« thơ, mà sống lại nhai mãi đến ngày »  
« nay, được đám xác thịt, bay trên lưng »  
« chừng trời, đòm thấy cái quái-tượng »  
« của một xã-hội xưa nay chưa ai thấy? »  
« Ta lại không biết cái nhơn-duyên ấy »  
« làm ra sao, mà khiên cho ta vượt »  
« khỏi cái xã-hội ấy lại trở về thành Luân- »  
« đôn, mà gặp nhà thương-hội đổng đổng »  
« một cách rặt trong hậu. Dấu người bạn »  
« tri-kỳ đổng xa muôn dặm, cũng đổng »  
« non vượt biển gặp được nhau đây? Ta »

« không biết cái nhơn-duyên ấy làm ra »  
« sao, mà khiên ta diên-thuyết ai cũng »  
« vui nghe. Đổng lúc vui như thế, sao lại »  
« làm cho ta phải tật bệnh, trong lúc tật »  
« bệnh, sự thấy cái thân tăng-tật, mà sanh »  
« ra không biết bao nhiêu là ai-cảnh? Ta »  
« không biết cái nhơn-duyên ấy làm ra sao, »  
« mà khiên ta đem những việc đã trải qua, »  
« biến được vào trong cuốn nhơn-kỷ, »  
« đổng được trên tờ báo-chương? Ta »  
« không biết cái nhơn-duyên ấy làm ra »  
« sao, mà khiên trong đời ta lại sản có »  
« được cây sung sấu, mà kết-quả cái »  
« kiếp phũ-sanh. »

« Ấy mây cái nhơn-duyên ấy, nghĩ cho »  
« kỹ, thì có cái nhơn-duyên ngày nay, có »  
« át có cái nhơn-duyên ngày trước, có »  
« cái nhơn-duyên ngày trước, lại có cái »  
« nhơn-duyên ngày trước nữa, Có cái »  
« nhơn-duyên trước-tiếp, có cái nhơn- »  
« duyên gián-tiếp, đổng đám cái mạng »  
« sống có chừng của ta, có một việc mà »  
« suy ra mãi, cũng không cùng được. »

(Còn nữa)



VĂN-CHƯƠNG

Littérature

Le Cid Corneille. ACTE PREMIER SCÈNE VII Don Rodrigue

Paroi jusques au fond du cœur D'une atteinte imprévue aussi bien que mortelle. Misérable vengeur d'une juste querelle, Et malheureux objet d'une injuste rigueur, Je demeure immobile, et moi-même étalé

Cède au coup qui me tue. Si près de voir mon feu récompensé, O Dieu, l'étrange peine! En cet affront, mon père est l'offensé, Et l'offenseur le père de Chimène! Que je sens de rudes combats!

Contre mon propre honneur mon amour s'indigne. Il faut venger un père et perdre une maîtresse

L'un m'annule le cœur, l'autre refait mon bras. Réduit au triste choix ou de trahir ma flamme, Ou de vivre en infâme.

Des deux côtés non mal est infâme. O Dieu l'étrange peine! Faut-il punir le père de Chimène? Père, maîtresse, honneur, amour, Noble et dure contrainte, amiable trahison, Tous mes plaisirs sont morts, ou ma gloire terrée!

L'un me rend malheureux, l'autre indigne du jour. Cher et cruel espoir d'une âme généreuse, mais ensemble amoureuse.

Bigne content de mon plus grand bonheur. Fer qui coupe ma prison. Mère la dénie pour venger mon honneur? Mes larmes pour perdre ma Chimène? Il vaut mieux courir au trépas. Je dois à ma maîtresse, aussi bien qu'à mon père:

Tuồng le Cid Corneille THỨ NHẤT LỚP THỨ BAY Bô-Hi (hán)

Thịnh linh, hiền lang sống xạo, Lòng này như cát, khác nào tâu chùng. Ôan kha đáng trả về chùng. Ngặt phải đến học phải tung thâm thây. Trơ tráo như đại như sậy,

Lòng này đã chết, chen tay fàng tôi. Trơ ôi! khèn khò là đời. Chùng tình thấy phi-khieu rồi cả lạp. Ngặt đến si lộ đoán trảng,

Cha ta bị nhục, cha này thì nhơn. Ngặt tình rồi lại nhĩn ơn, Tinh, danh, hai chữ như lều như ngày. Thủ cha, ta trả đũa đây.

Tinh nhơn phải bỏ gia này tiên tri. Thanh mà ai đức giục lòng đi. Tinh trịnh kéo lại ở đi lừng lờ.

Bởi đến hạ một lòng thây, Đét giết tình ái mạng như sống đời. Cả hai đều thâm hồ bợ trối,

Biết đâu mà trả biết lời nào an. Trơ ôi! thâm hồ đoán trảng, Thủ cha chẳng trả, cha này chẳng dùng.

Phi, danh, tình, nghĩa cả cùng. Càng có qui trong càng hung phé nai. Bao tôi nào có kè ai,

Trách mà ai cũng ai hoá như ai. Hai đều khổ hết về hai, Lập đờng huân lạc, xô đại cùng danh.

Mai đều khèn khò buồn tành. Một đều xấu hổ như danh với đời. Anh hùng cây ngọn gươm tinh, Vì danh thân ai, u tình đức thay.

(Con hĩa)

Tạ trung-Nghĩa, Trãvinh dịch nôm.

tiếp với một ngôi nhà không có gác, là nhà cho thợ Pháp ở. Những gian đá riêng cho lính An-nam thì có ba gian, mỗi gian ở được 5 hay 6 người. Tôi thấy họ ở không biết những buồng để riêng ấy, vì họ ở đây được ở tự do tùy thích, thành thử có buồng thợ năm lối khác với nhau, nệm rơm để chống chái lên nhau. Quan coi thợ không nên để vậy thì phải vì không hiệp về sinh và sinh ra khó khăn cho ở, nên chia sang đi các buồng của nhà-máy đã để cho thợ ở.

Hôm tôi qua thì nhà cửa không quét trước và mở cửa cho không thoáng mà trước buồng thì đồ đạc bày bừa lấm chác là vì viên đội M... đi vắng cho nên như thế, hai nửa vì người coi An-nam trông nom việc cất lình dọn dẹp không được chăm chỉ.

Thợ thì ập cơm ở trong một căn nhà của nhà máy mà đồng làm phốp-an chung cho tất cả các thợ thuyền một khu phòng ậy thì chia riêng cho thợ Annam.

Bên cạnh chỗ thợ đóng lại có một chỗ đất rộng đã xin phép quan chánh nhà máy làm thành vườn-ra. Họ trồng trái chịu-khổ lắm mà biết đã cách trồng non cây cối.

AN ĐÔNG. — Những thợ Annam đến bằng lòng về việc ăn uống cả, vì đó ăn nhiều và dùng toàn hảo hạng cả. Mỗi người được một phần bánh-mì cũng bằng của mỗi người thợ Pháp, lại được phần cơm (nôm thợ gọi cách An-nam) thêm vào nữa. Còn trước chỗ sống thì ở trại và ở xưởng đều được dùng dư dả.

YẾNG. — Thợ thuyền được mặc từ lễ lẫm, mũa đồng này đã có đủ quần áo và các đồ mặc trong ấm áp rồi. Nhà máy lại cho thêm đồ mặc để làm việc nữa. Sau hết thợ có cả giũc và áp tôi để mặc nữa.

CÔNG VIỆC LẮM. — Số dùng những thợ ậy nói với tôi rằng họ coi sự ở nhà máy rất là tốt, làm việc thật đúng và thật tinh lắm.

Cả việc của họ làm cũng k'ó nhọc mệt, phải chờ thì hoặc bằng xe, hoặc bằng tay, để chờ lều xe mà làm luôn tay chơn không. Và ở nhà-máy không có việc gì tôi có thể gọi là việc nhè, hay là việc công tãi mà thôi để cho thợ Annam làm cho được xứng tài song họ cũng ham công việc lắm không ai ghen nãn gì cả.

Cứ theo giờ giỗ-kết của hội về việc chiến-tranh thì mỗi ngày thợ Annam làm mười giờ. Vậy mà cứ theo tôi thì của số làm đã nói với tôi thì 11 giờ, người ta báo tôi rằng thêm một giờ như thế là để bù vào những tháng giờ mất đi vì lúc đi đến làm, tức sao sửa để vào làm và lúc nghỉ tay về hội 10 giờ.

THÔNG BÁO (Informations) ĐÔNG-ĐƯƠNG (Indochine-Française) Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LỬA Giá bạc kho nhà-nước... 31.90 Giá lửa, ta 68 kil. chỉ tới nhà máy Chợ-lớn bao trà sữa: 2505 tới 2510. Sài Gòn Thượng nghị-viện Kỳ nhóm tháng-riêng 1917 Thượng nghị-viện nhóm kỳ đầu ngày 13 buổi sớm mai 9 giờ tại đình quan Tổng thống

Đông-đương, có quan toàn-quyền Tổng thống làm đầu lĩnh. Có biên-địa: Quan Tổng-sơ Lombard, ông Quirey, Baudoin, Garner Bourcier St Clément, Charles, Rivet, Delestre, Clonard quan chánh sở vệ-sinh, Sacomart quan chánh-ngũ-khố, Péheux, Constantin, Kirsch, Etienne quan tư-thầy binh, Rimaud, Garrigone, Mayer, Boncaut loi trưởng phòng thương-mại Hanoi, Lannouier loi trưởng phòng cảnh-những Hanoi, Forchet loi trưởng phòng cảnh-những Hải-phòng, Gagnon, (Ton-rane Rainet (Promenby) Willaie, Lozanne, quan đại-thầy Tòa-thủ-Hiến-linh-hộ trưởng thị Annam, quan đại-thầy Bàng-phiến-trung-lồng đốc ở Hải-phòng quan đại-thầy Thibout luật-bộ thường-thư tại Nam-vân, ông Chau-Nhông ở Louang Prabang, ông Léo-Trung nguyên-quân-hải-quân-giới Nam-kỳ. Hội quan Toàn-quyền Tổng-thống Đông-

đường hức vào mở hội thì ngài có đọc một bài trần-thuyết có hơn hai giờ, cả thị-yh nghi-viên đều lắng-lắng mà nghe. Hội thi thợ máy và tài-công. Hội phải-viên lãnh phần giám khảo về việc lãnh cấp bằng-lấp máy và làm tài-công sẽ nhóm tại Saigon, trong thường-tuần tháng Janvier tới đây. Đơn xin ứng thi, phải gửi lên tòa-thượng-thư tòa nhất (ter bureau du Gouvernement Ter section) Phải ghi tên theo giấy tờ-sau này: A — Thị-linh cấp-bằng làm thợ cơ-máy. 1o — Tự chứng minh tuổi bao nhiêu và giáo-nghiêm như-th nào. 2o — Một tờ sao-lưu sin hay là tờ nao khác thế. 3o — Tự giấy chứng kiến rằng người ậy có làm thợ làm máy hay là chum-lửa đã đặng bao lâu. 4o — Giấy (thuê thân hay là sở-giới nghiệp có chụp hình-minh cho làm phép. B — Thị-tài-công. 1o — Giấy tự chứng minh bao nhiêu tuổi và giáo-nghiêm như-th nào. 2o — Tờ sao-lưu sin hay là tờ giấy nao thế. 3o — Tự giấy chứng kiến người ở làm dưới lâu đã đặng bao lâu. 4o — Giấy (thuê thân hay là sở-giới nghiệp có chụp hình-minh cho làm phép. Nếu đơn nào xin chịu thì mà chẳng có giấy tờ trên đó buộc thì không đặng vào dự thi. Hội đồng tài Đông-đương. — Tài-lồng-nghề-rang hội-đồng-tài Đông-đương đã khởi-đoan rồi. Mới mua một chiếc tàu của Nhật-bản, chiếc ậy tên là chiếc Shinokoku Maru. Rồi quan-phương-biệt-chiec-tên Shinokoku Maru là chiếc tàu mới hay là cũ cũng là giá cả nó ta bao nhiêu. (Du Revait Saigonnais.)

Muốn tỏ lòng cảm mến quan Tổng-thống Albert Sarraut thì nên mua quốc-trái.

Thuốc gói chữa vẩn hiệu GLOBE

ALAI GÈNG ỬA VÌ NÓ THOM ĐIỀU



Có một mình hiệu Denis Frères trị thuốc này mà thôi.

VÌ NGHĨA QUEN NHÀ

(La Patrie avant la Famille) Thuộc nết một nhà Cửa ông Lê-quang-Liêm dit Bảy và ông Hồ-vân-Trung tư-Biêu-Chánh, Chiết-thần. (tiếp theo)

Đọc văn rồi xuống phao chèo. Bể nan rồi một xuống đĩnh tra. Đĩnh tra rồi thì xuống bể. Lê-tắt. Nhắc đến. Hiên-Si rồi có tang mào do đến đi cả nhất ra nói chuyện với khách còn vợ con hay vô biển.

Mời Hương-chức dâng với tôi một chén rượu. Tôi uống một. Hương-chức có một ta lên đĩnh giới lỏng chùng cho me-tôi, thiết tôi đối vợ vô cùng.

MỘT HƯƠNG CHỨC

Thưa thầy, chẳng biết thầy đánh giặc làm sao mà hư chơn vậy? HIÊN-SI Tôi đi may bay. Tôi học bay 6 tháng rồi mới đặng về mặt trận. Tôi mới rathung đầu thì bác họ hết 3 cái may bay của Đức. Bữa họ tới trong bay đi thăm giặc. Tôi gần một cái may bay đồng tiền và làm ra bán. Đương vẫn qua bay lại thấy lính có một cái ghịch khá chày tôi đến. Tôi hèn quả bắt nòng ghịch, chày hèn bay thảo về vòng bình minh, chày đặng xuống rừng mây ghịch nó rước theo bản đại-dân trung-cảng tôi.

Tôi biết đã bị định rồi mà rằng bay niết về vòng bình minh rồi mới hạ xuống.

Thầy giới thiết, càng ốm thiết. Ma sao thầy về được? HIÊN-SI Quen thầy tôi bị hương-niên-tru-hồi.

Nề, bèn Âu-châu họ đánh giặc khi thì phép lẫm, thầy hà?

HIÊN-SI

Ôi! Chuyên hay giỏi của Đại-pháp nói biết mấy ngay cho hết. Song đồng lớn đến nỗi người ta-chung trong lòng được còn đàng bằng xa đến đồn chức ngân thười.

Chà!! HIÊN-SI Còn ta lộng thì ở dưới đây biển mấy ngày cũng đặng. HIÊN-SI Chà! Vậy họ không ngọt sao thầy hà? HIÊN-SI Cái gì gọi là người ta có lập thế thân họ, có chủ chưa hồi, có viên-vong-cành mà coi tên mà biến.

Tôi thiết! Còn việc càng đặng của họ ra làm sao?

HIÊN-SI

Thầy về đây đặng cũng là có phước làm (Bếp Hãn nước họ).

Chú đi có chuyện gì hay chú Bép? HIÊN-SI Làm thầy có thể Quan-tôn-Chánh giới cho thầy. (Hiên-Si lấy thơ chửi đời mới nói với Hương-chức.) HIÊN-SI Quan-tôn-Chánh cho tôi hay rằng nhà nước nghĩ tôi có công nên ban cho tôi khác bài ngai đàng bình tinh và cho tôi và vợ con tôi về nhà Langsa. Bài cấp bằng cho tôi, làm chức Thưa-Biên ngai-khố ban tôi, an trong đời nam là 4.000 quan tiền tây, năm 1.000.

(Cơm cũ theo ấy sửa tên cao ra nói) Các ông, thầy không: nhà-nước Đại-Pháp chẳng hề quên những người làm tôi có công. Kéo mang lui. CHÚNG.



Xe lửa Đông dương

Lời rao

Quan chánh Bát-vật số xe lửa quân phía Nam rao cho mua...

Saigon: 14 novembre 1917. Quan chánh Bát-vật. Kỳ tin: Caville.

Xe hơi chạy dưới nước. - Lộ 3, 6 giờ sớm mai xe hơi của hãng Grammont-Lox...

Khi tới kinh thì tên số... Khi đó ghé bến xong xuôi rồi thì tên số-phở cho chạy như xe đạp...

Thân-tai phú-hô. - Người ta đồn rằng số học dài 5000 năm, có người đồn ba...

Hai đũa chơi đi kiếm bả-thủy. - Tại rạp Saigon từ 3 giờ đũa này, có 2 đũa nhỏ...

Càng lái xe-hơi. - Ngày 14, 15, 16, 17 giờ chiều, xe hơi của M. Y. làm việc như bình thường...

Hủy đồng-hồ vàng tôi đâu! - Ông T. qua tại Taboulet số 4 tại Xóm-chiến, hôm ngày 10-4-17, khai báo rằng tôi...

Mấy người mất-thăm giới. - M. Andrieux và M. Buzin và Sao, thuộc về số mất-thăm Núi Kỳ nơi bãi đàng tại Bôntré 26...

Tên đàn ông là tên Phụng-vân Đàng lên là Chính Đàng là tên giết thầy chú Quyền ở Bôntré, cũng bị bắt.

Bắt đàng 3 cây súng là 10, và đã bị bắt cũng là tên bắt tại trong nhà máy tên ấy.

Lừa bán chứng đặc mới ra đời này. - Có hai đứa nhỏ tên là Phan-thi Ph. 15 tuổi và Nguyễn-thi A. 16 tuổi, ngày hôm...

Có hai tên khách tình cũ một đứa tên Nguyễn-vân B... 17 tuổi, Nguyễn-vân H... 18 tuổi đến là tay hào ngọt, đã làm lúc...

Đòi nguyệt tư hoài. - Hồn rày tiền thể bất an không cảm biết từ luân đặng, nay bình búa thuyền, lại đất tiếp luân xin tức-châu-khôn quan miễn nghĩ.

Bạn tôi nói: chắc là tại linh-cảnh không in nhau cho gì? Tôi trả lời, chẳng phải. Bạn tôi liền tiếp theo: nếu chẳng phải tình cảnh in nhau, thì tại chỗ số thích khác nhau.

Tôi lại nói cũng chưa nhầm nữa. Bạn tôi nói: hay là tại một người có vợ, một người chưa có vợ. Tôi liền nói: người nó cũng không có vợ như tôi.

Bạn tôi nghe vậy, suy nghĩ một hồi lại nói: vậy thì tại sự giàu nghèo khác nhau cho gì.

Tôi trả lời, chẳng phải. Bạn tôi liền tiếp theo: nếu chẳng phải tình cảnh in nhau, thì tại chỗ số thích khác nhau.

Tôi lại nói cũng chưa nhầm nữa. Bạn tôi nói: hay là tại một người có vợ, một người chưa có vợ. Tôi liền nói: người nó cũng không có vợ như tôi.

Tôi còn tra xét. Tên Nguyễn-vân B... Chối...

Xe lửa lát đường ngy. - Quan chánh bát-vật số xe lửa quân phía Nam một đàng...

Xe lửa hát vì bị một trận gió đùng trong một ấy, 2 cái xe lửa lật ngã xuống suối, chết cả nhện người bị bịnh.

Cột giây thép đũa ngã. Nay-biết rõ thì có bốn người bịnh, trong số đó có hai người langsa.

Vấn sớm mai thứ hai, xe lửa ở Nhatrang chạy về Ba-nơ-giờ ngừng gần lối suối Mui thì người ta đã ra tiếp liền đứng chạy tới nữa là...

Khi tới một nơi thì xe chạy như tóm lửa thì, đàng xe bị nước ngập hư rớt, xe hàng nhứt lật đàng rớt và bị đắm xe sau đó nên rớt xuống suối Mui.

Mấy người bịnh người thì chớ xe lo-ri, người thì kêu về Nhatrang.

HỖ-TÍN. - Bôn-quan tiền được tin mừng rằng: Ông Hồ-phung-thành cựu hương-trưởng làng Hách-thông xã, Giã-thần đã phá ngục...

Nếu bạn nói có... là người vô tình thì tôi e làm đi chẳng, là vì bạn phải biết rằng: Tại bấy lâu chẳng ai có tình với cô, nên cô không có tình lại chớ.

Nghe vậy bạn tôi nói: Anh này nói sai rồi, kia ông X... thầy Y... câu M... v. v. say đắm cô. M. có đãi mấy người ấy một cách vô tình quá lẽ anh có nghe, có thấy, có biết chớ??

Tôi trả lời: Trông là việc của ai kia, chớ như việc của cô... việc nào là việc tôi không nghe, không thấy không-biết. Ne tôi chỉ rõ khoản ấy cho bạn nghe.

Vấn tôi là đũa tọc mạch, hay tìm kiếm ma bùa những đũa tôi không biết, nên tôi hàng hóa xưa nay, nào đũa nào lại, mấy trang say đắm cô, thì

Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đã hò tại núi Vô-dương-Cang; nếu khi ấy Vô-Tông biết dùng sửa bô hiệu LA PETITE FERMIERE

mà uống thì sẽ dả vật cộp như vật nhái vậy.

Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đã hò tại núi Vô-dương-Cang; nếu khi ấy Vô-Tông biết dùng sửa bô hiệu LA PETITE FERMIERE

mà uống thì sẽ dả vật cộp như vật nhái vậy.

Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đã hò tại núi Vô-dương-Cang; nếu khi ấy Vô-Tông biết dùng sửa bô hiệu LA PETITE FERMIERE

mà uống thì sẽ dả vật cộp như vật nhái vậy.

Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đã hò tại núi Vô-dương-Cang; nếu khi ấy Vô-Tông biết dùng sửa bô hiệu LA PETITE FERMIERE

mà uống thì sẽ dả vật cộp như vật nhái vậy.

Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đã hò tại núi Vô-dương-Cang; nếu khi ấy Vô-Tông biết dùng sửa bô hiệu LA PETITE FERMIERE

mà uống thì sẽ dả vật cộp như vật nhái vậy.

tôi chẳng thấy một ai có tình cũng có mà! Mấy vị ấy thấy cô là một tay quốc-sắc thiên-hương mà chơi đả thối, dẫu có khản khít cho lắm...

Đám thấy sắc diện của người đã biến, nên tôi mới nói em rằng: việc đó còn có đó, vậy thì đêm trăng vắng với việc ban luân còn dài, xin bạn đẹp khoan này để mai thông thư nghĩ suy chớ chính, rồi trở lại chơi nhau tiếp tục cũng không muộn.

Còn 4 hôm nay tôi xin trả lời câu hỏi của bạn đã. Hồi này bạn hỏi tôi: Bấy lâu trong bề tình anh chìm nổi đã ghe phen anh há, chúng biết có... là người vô tình đi như thế, chỉ ta đến anh giả mà làm như điều biết...

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

Trên người bị bịnh ấy là ông Manasin, Patana một ông quan Annam. Bịnh chẳng chỉ cho làm.

潘和成

Phan-hóa-Thành

Magasin de diverses nouveautés franca-sovietes 60 rue des Cantonnais 60 TONKIN HANOI

DIPLOME DE MERITE Exposition amicale artistique franco-annamite A HANOI EN 1915-1916

Tin trình để liệt vì khấn quan đàng tướng: Bôn hiệu buôn bán ở Hanoi (Bắc-Kỳ) đã lâu, có đủ các thứ hàng hóa về đồ...

Hàng Bắc-Kỳ thì bôn hiệu lại có nhiều lắm, toàn là thứ hàng của bôn hiệu bôn làm, như là: LƯƠNG TRON VÀ BÔNG, XUYEN TRON VÀ BÔNG, MINH BANG, LUOT LONG, LƯƠNG LA-CÁ, LỰA TRON VÀ BÔNG, LÀNH TRON VÀ BÔNG, KHAM LAO THẬT TỐT, LƯƠNG SA HAT, SA TRON VÀ BÔNG, còn nhiều các thứ hàng khác nữa.

Quý khách mua hàng từ 10 \$00 trở lên thì bôn hiệu xin chịu tiền phí tổn gói hàng. Muốn coi hàng thì viết thư hỏi, bôn hiệu xin gửi kèm (echantillons) đi để các quý khách coi.



Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đã hò tại núi Vô-dương-Cang; nếu khi ấy Vô-Tông biết dùng sửa bô hiệu LA PETITE FERMIERE

mà uống thì sẽ dả vật cộp như vật nhái vậy.

附借國債 SOUSCRIEZ A L'EMPRUNT NATIONAL 義民必宜 Nghĩa dân nên mua giấy quốc-trái

Tiệm Cát-Thành BẮN SÁCH, BÓNG GIẤY VÀ TÁP HỒA 3, RUE DU CHANVRE - HANOI



có nói rằng: Vì cầu vô giá bửu, nan đãi hữu tình lang.

Mới gặp nhau, thấy người có chỗ vửa ý, thì gọi là muốn chờ chưa gọi là tình Cái sắc, cái tài, cái hạnh, cái khôn v. v. nếu xét cho kỹ thì chẳng khác nào cái môi để nháp cái đó thôi.

Hễ người vửa ý mình, mình thấy thì mình muốn: người hào sắc gặp người nhan sắc thì muốn; người ham tài thì thấy kẻ tài-ba thì muốn v. v. bằng chẳng phải vửa ý thì dầu nhan-sắc, dầu tài-ba cũng không muốn dâng, chẳng khác nào đem môi nháp cái lý-ngư mà nháp trẻ rồ thì bao giờ trẻ rồ nó thêm, còn đem môi nháp trẻ rồ mà nháp lý-ngư thì bao giờ lý-ngư nó chịu. Nền cái tình là một môn khó kiếm, khó mua, khó mượn là vì phải biết độ nhau, phải biết chịu nhau, phải biết tránh nhau, mỗi mỗi in nhau, đáng nò thương đáng kia bao nhiêu, thì đáng kia thương đáng nò cũng bấy nhiêu mới gọi là tình. Bằng chẳng vậy thì chưa gọi là người tình. Tỉ như mình có tình cùng có nò, mình coi có trân trọng như ngọc như vàng mà có không tình với mình, thì chưa gọi là tình, là vì mình đâu có ôm ấp, mình trung tu cho lắm lắm, thì bất quá cũng như ôm một đồng vàng ngọc, thế thì gọi là tình sao. Nếu muốn cho là tình, thì tình ấy là tình-sĩ mà.

Nền chừng có tình nhau rồi, vửa ý nhau rồi, người đi bộ nhìn coi đẹp hơn người đi xe; người mặt áo vải quần đỏ mình coi tốt hơn người mặt quần hàng áo lụa; người hay tay trắng mà mình coi quý hơn người vòng vàng chuỗi hạt; người da đen tóc quăn mình coi lịch hơn người má phấn môi son v. v. Bởi vậy cho nên có một anh nò, vợ anh mới con mắt; anh em lối xóm kẻ trẻ người nường biếm nhẽ anh ta sao có vợ tạt một mắt. Anh ta chẳng ý buồn giận chi cả, trả lời như vậy, vợ mấy người đư hết con mắt, còn vợ tôi dù đi chó. Là vì anh ta nghĩ chừng có tình nhau rồi, một con mắt cũng đủ cho mình thương, lựa là phải có tôi hay con mắt mới có tình sao. Ấy là tôi chối lặt cho bà nghe chứ tình thật đó, còn việc có... cũng tôi, bạn đâu có rõ đầu đuôi bèn sự; vậy thì tôi nghĩ cũng nên cho bạn rõ, kẻo bạn cứ tưởng lầm.

Bạn cũng đoán biết tôi là một đứa đa-tình, nên khi có... gặp tôi có phải lòng, thì tôi có lẽ nào từ nản hay sao?

Ấy cũng nên: Khen cho con mắt tin đời, anh hùng giữa giữa trần ai mới giá.

Là vì trong lúc đấy tôi nghĩ rằng: Tôi thì không có, Sắc thì không có, Danh tôi cũng không có, nên phòng nói với mấy món ấy mà có muốn gây tình đã cùng tôi, và lại lung lút không su, tuổi tôi không tiền mà phòng nói có vì su tiền, chắc rằng có lấy mất hạnh mà thấy tôi, nên cứ rồ thối trong lòng tôi đây những trăng, nên cứ biết tôi là khách đa-tình nên cứ lấy tình mà ghẹo tình, có lẽ nào tôi chẳng lấy tình mà đáp lại. Chừng gần nhau rồi lại thấy làm việc vửa ý nhau, nên càng khấn khấn nhau, cứ phải bị làm lại chỉ đầu.

Bạn ơi, bạn phải biết rằng, chừng có tình với nhau rồi, đầu cho ai cũng thế. Hàng lo lẫn cho nhau, ai mẫn nhiệt người ấy là mẫn nhiệt mình; ai ngại khen người ấy là ngại khen mình; vinh nhục của người ấy là

vinh nhục của mình; thị phi của người ấy là thị phi của mình v. v. đã vậy mà lại còn hay chiu nhau, chẳng kiếm việc làm buồn cho nhau.

Bởi vậy cho nên biết bao nhiêu người chỉ rạch xe đất trời, tài đẹp đồ non sông, oanh oanh liệt liệt, còn với người tình của mình thì mềm như bột, họ muốn nắn vuốt vuốt, tròn tròn, méo méo, đẹp đẹp, thế nào hay thế nấy, kia như Đức hoàng đế Nã-phá-luân, hai mươi năm trời, toàn cõi Âu-châu rung động, đánh Nam dẹp Bắc, cho đến đời người ta nghe đến tên của ngài, đều kinh tâm tán đởm, chẳng khác nào con nít bèn ta nghe tên « Ông cụ » mà sợ vậy, còn với người Tình thì mềm mỏng biết chừng nào. Còn như anh Từ-hải, hai tay trắng gọi anh hùng bốn bể ở đâu ai chẳng khiếp chẳng sợ, grom đáng nể cảnh, non sông mới cheo. (Bản kiến cung kiếm bằng thiên tưng, nhứt trạo gian sang tận địa duy). Trời nghiêng một góc, oai khiếp muôn nhà, nhưng mà với người Tình lại đường nào ??

(Còn nữa).  
TRẦN-VĂN-CHIM.

### TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Khuyến thương cuộc

Xin chư ông miêng chấp mấy lời. Minh sanh cũng một đất trời. Nỡ để thời tiếng đời cười chê. Tiếc thay! mình chẳng vụng về. Không lo hề đặng mà đua tranh, thiệt là chẳng lành.

Thâm thương thay cho đời. Chư ông ơi! Biết làm sao cho mình chung hiệp. Tin cậy nhau mà, Bâng lo cuộc bán buôn — Lời biếm ngàn muôn. A thời nghĩ hết trống!

Mấy ông giàu ai nò phận nấy, Nghi cho cũng rất nên đại quý, Trước mặt mình nờ nào không thấy, Bùn sao chẳng xương rừ xen hiệp nữa. Khá xét đến cho cùng, May có vãng vãng, Khi nào người chế khen; Ren chóng rừ ren, Bùn bán to đầu không có đặng, Cung mở mang lần, Cho bầy trẻ em sau. — Phải biết thương nhau.

A rang lúc rành rang, Tôi thám xét đời rất nên ngao ngán, Đứng trong trần sao không tinh toán, Chừng chế cười thiệt là rất đáng, Nhìn xem cuộc thế, nghĩ thời thêm sầu, Song nghĩ lại rầu: Ít kẻ mà đũa chen.

Khen rất đời khen, Chừ Việt-nam công ai sáng tạo, Mấy chú Chột Chà, Gồm thâu cả lợi ta — Thật là thiệt tha. A ta chúng ta ơi, Mờ mắt mà xem kỹ, Cả đời, vậy thôi, Những chú họ, thú xưa, Cắt hong như cưa, Chẳng thấy ai hàng chừa; Ấy mới thấy cuộc nguy, Ngâm ngùi, sự sùi, Hết tiền như dãi, Khó biết đâu mận múi.

A chen đũa chen giành giật lợi nhà, Bờng cho chú Chột anh Chà, Mối lợi to cả gan ôm sạch, Mọi phen mình ít sự, Có bao nhiêu nò thâu hết trời, May có công thầy, Gồm thâu bát lợi đây. — Thiệt nò on Tây. A đây kẻ từ đây, Khá nghe thừa lời thầy, Nhau kén nhau buôn hiệp bán hung, Dầu lời lỏ, Vai chịu hưởng chung.

NGUYỄN-VĂN-THỌ.

### NHÂN ĐÀM

(Propos oisif)

Nghề ba đời

Một hôm kia, Xôài Ôi rành việc nhà, mới than thở cùng nhau. Ôi rằng: Anh nghĩ coi thấy cuộc đời mà ngắn, kể sau năm này tháng kia không làm động móng tay má có ăn, còn như anh em mình cày sâu cuốc bẫm, làm chẳng hay tay, bề còn làm còn ăn, thôi làm thì nhĩa đời, vợ than gào hét con trẻ đời ăn, thiệt là khổ sở cho thân quá.

Xoài nghe Ôi than thở, mới đáp rằng: mây lời anh nói làm cho tôi trực nhớ gia đình, thiệt mà anh, năm này qua năm kia gạo không đầy đủ, lúc ông than tôi còn sanh tiền, người giỏi làm, trai tôi thôi sức làm có bằng ông đâu, làm ăn tiền bạc vô ra như nước, như vậy mà cứ rớt năm tính lại gạo không đủ nữa. Còn gia đạo của tôi, em không cạng lời có lẽ anh cũng rồ, nhưng vậy mà tôi có một đứa con gái năm nay nó được 18 tuổi, thấy coi nó sau có chồng giàu có làm, mới đây có Khương-viên-Ngoại vợ người mông phán, có cậu mai đến nói con gái tôi.

— Vậy mà anh bằng lòng không? — Sao không bằng lòng, đời bừa đây Khương-viên-Ngoại sẽ đến cưới nó.

Ôi nghe Xôài nói mừng rỡ lắm, như vậy thì anh em mình có ngày này lấy nhau, vậy em cũng chúc mừng cho hai họ miên viên lâu dài.

Thâm thoát ngày giờ đã đến, Khương-viên-Ngoại sấm sanh lễ vật đến cưới con gái của Xôài. Cưới hồi xong xuôi, Khương-viên-Ngoại mới biểu Xôài về ở với mình cho phụ từ đoàn viên.

Đem kia, cha vợ, chàng rể hôn vừa lia xâu, bỗng đâu một ngày lửa khời sự cháy tay phỏng sách, cháy thối nhà cửa đổ đại chẳng còn một mẩu, Xôài không nơ như người dưng, bèn than rằng: Ông cha nghèo, tướng sanh con cháu khá sao, chớ nay tôi ta cũng là nghèo, hèn chi người ta hay nói « nghèo ba đời » là thế ấy.

TIẾT-CƯƠNG.

### TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần gũi bạn mà dùng để thực dụng để đường khi-lực mình đã hao tốn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống rượu bợ thường thì chớ khi dùng những rượu khác vì nhện ru giẻ dốt (aperitifs frêlates) mà có nhện ru thì rất dễ tổn hại sức khỏe khi uống một đời khi thì hai, đầu đầu cũng có hơn thì rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dích (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỷ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi nghĩ bèn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thế rượu gì hết, vì nóng.

MỘT LY BÈ



QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đời, xét ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tiếng thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng với đường bét-hô mà ngâm với đường làm cho dễ uống, mới lợi thanh thoả, đầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chế dặng.

Phải nài

mời thêm mình mua cái hộp dán trên eo như này:

Nhà MAZET

Đường Paul Bianchy, môn bài số 16, Saigôn, rồi uống thứ mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xuân.

### Thuốc điều hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ



Có một mình hãng Denis Frères trừ thuốc này mà thôi.

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES  
En Tous Genres  
Prix Modérés

NG. CHI-HOÀ  
GRAVEUR

2, AMIRAL-DUPRE SAIGON

Kính trình chư quý vị coi xếp TIỆM KHÁCH CỜ ĐÀU ĐỒNG VÀ MÙ THƯỜNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mô biê đá cẩm thạch để má (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lư. Quý khách muốn đong kiểu nào xin gọi thợ cho tôi thì tôi sẽ gửi catalogue cho coi và ý kỹ nào thì tôi hết lòng làm cho vửa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đợi ơn vò cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HOÀ  
GRAVEUR  
43, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SERBESLAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ máu đá vào thì thành thể rượu rất vè sạch.

Đây là bán hũu thiết nhất một ly  
TONI KOLA  
Mình bằng DENIS Frères trừ mà thôi.

Nhà DENIS Frères tại Saigôn rất rành nghề cho các bán hàng rành. Các thứ rượu chầu của hãng rất kỹ càng. Hàng sang lòng gột bồn giá và màu rượu, cho không mất là phải coi xin thì đặng.

### ĐỒNG ÂM TỬ-VỊ

Có phụ âm như chữ không phụ âm âm mà khó viết

Dictionnaire des Homonymes adnammites

Accompagné d'un appendice comprenant tous les mots difficiles à écrire

par NGUYỄN-VĂN-MAI

Professeur à l'Annamite au Collège Chénouk-Luobas  
Membre du Comité de Perfectionnement de l'Enseignement indigène en Cochinchine

Trong sách này có đủ những chữ khó viết, hoặc chữ Đồng âm cùng chữ không

nhầm Đồng âm, mà phải viết đầu hỏi hay là dấu ngã, hoặc viết đ hay là ư trước

c hay là i, có g hay là không g ư sau.

Nhơn có lời cháu thi của quan Đốc học chánh, ngày 31 août 1916, dạy rằng « Đến các khoa thi tôi đây, thì trong những bài

học về tiếng annam quan giám-khảo chúm về hết sức nghiêm ». Vậy nên tôi ngụ ý đon

bồn này, ngõ hầu giúp các trẻ viết chữ quốc-ngữ cho đúng theo Tu-dien Géninbre và Paulus Cua. Hễ có nghi ngại chữ nào,

lật quyển này ra mà coi, thì viết không sai. Bán tại tiệm Quỳnh-Mỹ, 20, rue Amiral Courbet (Chợ Bến-thanh mới), và các nhà in và bán sách Annam tại Saigôn.

Giá: 0 \$ 40

Tại nhà in ông F.-R. SCHIEBER  
7, Boulevard Novembre. — SAIGON

HẸO BẢNG CHỢ QUỐC-NGŨ, các

thứ Hoa-môn điển dịch, các cây thuốc và các vật dụng để bán chợ các ông Lơ-vơ và Pannier số 49.

Giá: 1 \$ 00  
1 \$ 00



THUỐC LẠ VẤN RỬU HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo có họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì ở ở những đại-học đường ra, đứng độc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu ịệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LẠ-HIỆU

JOB

THUỐC LẠ VẤN RỬU HIỆU JOB là được chế bởi ông Jean BARDOU ở thành phố Paris năm 1889 và 1900

Ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mầu đỏ ký tại Tôn-án Nay con trai ông ký là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp Hiệu giấy này đã được 450 cái hờ đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự. 65 lần được đánh Ngoại-hạng Chủ lãnh trưng bán tại: Ở Toulouse, B4 de Strasbourg, số 72-74 J.Z.- Paulhac Ở Paris, Rue Bréanger, số 21. Lãnh trưng bán tại: Ở Paris, Rue Bréanger, số 21. Ở Saigon, 85 19 đường Bonnard, Saigon. Đồng-đương là ông BOY LANDRY Ở 19 đường Francis-Garnier (Số-bộ Hoa-kiểm ngay góc Đờ Ha-nôl).

Bản lá: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chàng biết Giấy vấn thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy chấy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thỏ, mà chế theo pháp vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bản-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rói.

VẬY HẾT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ các kẻ chế và lại là thành một thuốc ngon.



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc Pilules Pink nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mành nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, khen nó mà nói rằng: Một hườn Pilules Pink là một cục máu. Tuy đã 20 năm nay thì thuốc này có danh trong trào ngoài quốc mệch lòng, mà cái sự nó bổ cân cơ vị ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân cũng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đàng đàng chèn tằm ăn lục-bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi vậy cho nên ai cũng phải biết rằng sấn có trong tay một vị linh-dơn rất hay, làm cho những bọm bị chừ hư há lên được trở nên khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: một đăm thầy thuốc đều ra thuốc Pilules Pink hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bệnh hoạn để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hườn linh đon)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ thêm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Cứ vì muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà đặng trong lúc đần rết, hoặc nóng lạnh, ít vị không đặng tiền, thì hãy mua rượu Rhum mà nó là rượu thiên hạ rất chuộng nó lợi ít hơn các thứ rượu rượu khác.

Nếu coi cho kỹ hờ làm thứ giả, hãy nài cho phải, cái nó có dán nhãn trắng.

Cả hai loại này đều có bán ở các hiệu thuốc.

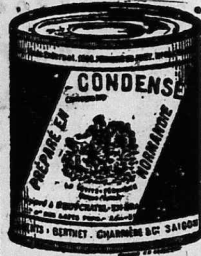
LỜI RAO

TẠI QUÁN LỤC-TÍNH-TÀN-VẤN.

1° Ngọc-hạp 1916 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40).

2° Tiền-cân-báo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tường Lục-vấn-Tiền... 0 30



Đẹp tại nước Langon. Dùng sữa thường hàng trong hoàn cầu, vẫn vẫn.

Sốt-khò, Mãnh-mộ, vẫn vẫn.

Sữa đất Normand hiệu La petite Normand đặng tại thủ phủ Normand ở Paris trong đó nước của Thụy đặng một cách rất kỳ càng, tuy làm ra đất mà thành, chấy bầy cầm

nữ sữa tươi sạch, Bồ xứ Normand tự thủ này có danh, sanh sáng sữa thường hàng và qui hơn trong cả hoàn cầu.



Thuốc này dặt o mà lại chắc, đẹp cho người đi biệt hút thuốc dùng.

Xin hỏi hiệu tại hàng Berthet, Charrière và Công-ty.

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH. - Kín không bở khô cở, mới thơm làm cho khoái cái con người. Phải nài cho có giá kỹ tên và dấu hoa-thị để tập kén là dấu thật.

TABACS et CIGARETTES JUAN BASTOS



HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1882 - NHÀ NGÃNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES từ trước hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai tra dềng thứ rượu bổ, thương gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Foni Kola Secorostat ».

Hai là: Saint Raphaël Ducois.

Hàng này cũng có bán cả sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigarettes thì mua thứ Cigarettes El Comde thì là số ung nó vì giá dặt o mà lại mới nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chấy trắng và chấy đỏ trong thùng và chấy ra va.

Rượu Champagnes: Vve Clicquot-Ponsardin.

Rocheror.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane castra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vắn rói hiệu

Le Globe và giấy hút thuốc hiệu là « Nil » có thứ rượu

hầu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,

Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đồng-Đương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUẪN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÙNG VÀ LÂM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

M. F. NICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Cathat số 36 SAIGON

Có bán SÙNG đồ thờ và đồ hỏa. BÌ, THUỐC, ĐAN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ để lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đi thư như vậy; M. F. NICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathat. - SAIGON.



### CIGARETTES DIVA

Thuốc đến hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bình hoàn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và dịu lẫm.

Mỗi gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp để, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thuong (Don-Prime) lằng lằng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn monchoirs, hoặc một sự gì quý lung hay là một cây đá săn săn. Như ai đang những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không được, thì gửi cho và miếng giấy mình đang cho ông si gửi môn đồ của mình đang đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

### ÔNG LÊ-VĂN-VO

Là Lương-y cựu nhà-nước, học tại Hàng-lâm-y viện bên tây (Alger) đã có coi các nhà thuốc bên tây và Anam đang 35 năm. Trị đủ chứng bệnh trong nước Nam. Ai muốn uống thuốc xin tới tại nhà ở Đakao, đường Paul Béri số 43, ngang rạp hát của ông Đốc-phủ-Kiến.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordman - SAIGON

**KINH-VĂN-KHOU**, ông P. Truong-Giát-Sy  
in tại nhà  
Kháng hành 12-00; Có hình 25-00; Tổng giá 65-20

### SÔNG LẬU NHỜ RƯỢU

(Longéité grâce à une liqueur)



Hiện bây giờ bên nước Anh-kỳ có một vị địa-chủ đã ngoài 92 tuổi mà hồi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chắc hoi, ăn nói sôi sảng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tới ló làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại sao ông này lại học được như ông, liền về nhà sai trị đi mua cho ông thứ rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có đi tham sanh, cũng đi về nhà đi mua rượu ấy đem về mà uống thử quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xén (epiceries).

XIN HÃY CHỜ THỬ XEM. MÀU LẮM! MÀ NỖY SỰ CÒNG TIỀM HÃY  
**NGUYỄN-HỮU-SANH**  
Ở gần gara số bốn Cầu-đông-làng

Máy đó các kiểu so-xi-êm vắn, dài, và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thê. Có bán sẵn, vải-bò, tơ-lụa, kiểu mới công-lạ. Lược-lông Bắc. Châm-châu Tàu, công hàng Tây, hàng Nhật-bổn, các màu sắc.

Văn, Nho, Xuyên, Lạnh, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán cả và bán lẻ vắn vắn!!

Nếu chú-quí-vì, muốn hỏi kiểu để chỉ, xin viết thư đề:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,  
190, Quai de Belgique Cầu-đông-làng,  
SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordman - SAIGON

**NAM VIỆT SỞ KÝ**, chủ trương và quản lý  
1. Sơ khố nước Annam.  
2. Sơ khố nước Pháp.  
3. Sơ khố nước Mỹ.  
4. Sơ khố nước Anh.  
5. Sơ khố nước Đức.  
6. Sơ khố nước Ý.  
7. Sơ khố nước Nhật.  
8. Sơ khố nước Tây-ban-nha.  
9. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
10. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
11. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
12. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
13. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
14. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
15. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
16. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
17. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
18. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
19. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.  
20. Sơ khố nước Bồ-tô-ga-lô.

### HÃY HỎI THƯ HỘP QUÉT HIỆU NÀY



LÀ THƯ TỐT HƠN CÁC THƯ KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordman - SAIGON  
**CÁCH LÊN BÁNH VÀ MÚC**  
Đay  
nhấn vào các chỗ này, để viết địa  
chỉ.  
Tên gọi..... 0 0 0 0  
Giá..... 0 0 0 0

**PHÁT ĐỘNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐẰM**  
THIỆT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**  
Của ông lương-y GUILLE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đươg của quan lương-y GUILLE lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẪU, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ ĐÀ, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐẠI, BỊNH CŨM, CHÊ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rõ rệt và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐẰM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đăm não mà không có dấu kỹ tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ nếu cũng rất trong thì Elixir Tonic Antiglairieux của quan lương-y Guille.

Chánh chủ trị thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, phố Hạng Nhỏ số 7 cạnh, đường GENELLE ST GERMAIN môn bài số 9, ở tại số thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

**KHOẢN CHẤT THỦY**  
(Nước suối kìm thạch)

**VICHY** VICHY-ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYÊN  
**VICHY CELESTINS**

Có bán nguyên ở: Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bụng-quang, bệnh Phèo-Thạch-tâm-bệnh (kết) - Đau nhức chỗ lồi-lồi

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan và bệnh đăm.  
**VICHY HOPITAL** trị bệnh Thương tí, trường nhiệt. Ấy coi chừng ở giá mợc, khi mua phải coi cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT BIỂU TÊ**  
**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối Ấy mà ra. - Có hộp và có vò.  
**PASTILLES VICHY-ÉTAT** một khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.  
**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình đượ nước ngọt (môi-khi-chất).

**SAIGON**

Hiện tại này là hiệu riêng của  
**HÔNG BERTHET, CHARRIERE và COGNAC**  
ở đường Kinh-lập, số 68, SAIGON  
Vấn mà mà có dính hiệu này thì là một thứ vải Thượng hạng và song.

THƯỢNG HẠNG  
**WHISKY**  
hiệu này  
CHÁNH LÀ RƯỢU VUA  
trong các thứ  
**WHISKY**

Uống nó vào đã dạng  
**BỒ DƯỞNG**  
mà lại  
**VUI VẺ**

RƯỢU  
**COGNAC**  
HIỆU  
**HENNESSY**  
là một thứ rượu  
**TỐT THƯỢNG HẠNG**

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.  
Bực thượng lưu các quan các nhà thơ hương đều ưa nó lắm, cứ mua COGNAC hiệu này mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER, Certifié l'insertion.....  
Vu pour légalisation de la signature de M.....  
Saigon, le ..... 19.....  
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon, le ..... 19.....  
F.-H. SCHNEIDER